

KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ UCNTT KHÓA 32

STT	SBD	MSSV	HỌ	TÊN	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ
1	CB32001	2000015	Bùi Văn	Anh	Hà Tĩnh	7.33	8	Đạt
2	CB32002	2000027	Phạm Thị Diễm	Anh	Đồng Tháp	5	7.75	Đạt
3	CB32003	2000032	Bùi Thị Ngọc	Ánh	Bạc Liêu	7.33	6.75	Đạt
4	CB32004	2000698	Huỳnh Hoàng Thái	Bảo	Cần Thơ	7	6.25	Đạt
5	CB32005	2000036	Huỳnh Hồng	Băng	Cà Mau	5.67	6	Đạt
6	CB32006	2000058	Bùi Nguyễn Xuân	Bình	Cần Thơ	7	7.5	Đạt
7	CB32007	2000949	Trần Phi	Bình	Cần Thơ	4.67	9.75	Không đạt
8	CB32008	2000067	Nguyễn Minh	Cảnh	Cần Thơ	7.67	8.5	Đạt
9	CB32009	2000671	Lê Thị Hồng	Cầm	Cần Thơ	7	7	Đạt
10	CB32010	2000846	Ngô Hoàng Linh	Chi	Cần Thơ	8.33	5.25	Đạt
11	CB32011	2000086	Dương Lê	Chương	An Giang	5.67	7	Đạt
12	CB32012	2000178	Trần Thị Ngọc	Diệu	Hậu Giang	4.67	5.5	Không đạt
13	CB32013		Phạm Hồng	Du	Cần Thơ	vắng	vắng	Không đạt
14	CB32014	2000834	Đặng Song	Dul	Cà Mau	6.67	7.75	Đạt
15	CB32015	1900104	Nguyễn Khánh	Duy	Cà Mau	8	8.75	Đạt
16	CB32016	2000268	Nguyễn Nhật	Duy	Cà Mau	8	7.25	Đạt
17	CB32017	1900600	Nguyễn Tấn	Đạt	Tiền Giang	4	5.5	Không đạt
18	CB32018	2001225	Đoàn Hải	Đăng	Cà Mau	5.67	6.5	Đạt
19	CB32019	2000310	Nguyễn Quý Nhân	Giang	Bạc Liêu	5.67	7.5	Đạt
20	CB32020	2000318	Phạm Minh	Giang	Cần Thơ	7	6.5	Đạt
21	CB32021	2000381	Lý Anh	Hải	Sóc Trăng	7.33	8	Đạt
22	CB32022	2000402	Châu Nhựt	Hào	Cần Thơ	6	8.25	Đạt
23	CB32023	2001199	Trịnh Vĩnh	Hảo	Cà Mau	8	7.25	Đạt
24	CB32024	2001200	Đặng Hồ Ngọc	Hân	Cần Thơ	6	7.5	Đạt
25	CB32025	1800683	Nguyễn Trung	Hậu	TP.Hồ Chí Minh	7	8.5	Đạt
26	CB32026		Vô Hoài	Hậu	Cần Thơ	3.33	1	Không đạt
27	CB32027	2000443	Nguyễn Ngô Minh	Hiền	Đồng Tháp	5.67	7.5	Đạt
28	CB32028	2001045	Lại Trung	Hiếu	Kiên Giang	6	8	Đạt
29	CB32029	1900185	Nguyễn Văn	Hiếu	Bến Tre	8.33	9	Đạt
30	CB32030	2000459	Từ Minh	Hiếu	Cần Thơ	5.67	9.5	Đạt
31	CB32031	2000464	Vũ Minh	Hiếu	Trà Vinh	7	7.25	Đạt
32	CB32032	2001060	Diệp Chấn	Hoàng	Bạc Liêu	6.67	7.75	Đạt
33	CB32033		Nguyễn Huy	Hoàng	Cần Thơ	vắng	vắng	Không đạt
34	CB32034	1800864	Trần Thanh	Hoàng	Cần Thơ	7.67	7	Đạt
35	CB32035	2000465	Nguyễn Long	Hồ	Bạc Liêu	7.33	9.5	Đạt
36	CB32036		Mai Bích	Hợp	Kiên Giang	6.67	9	Đạt
37	CB32037	2000581	Lý Lê	Huy	Cà Mau	7	6.5	Đạt
38	CB32038	2000613	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Vĩnh Long	5	6	Đạt
39	CB32039	2000979	Hà Quang	Hung	Thái Bình	5	5.25	Đạt

KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ UCNTT KHÓA 32

STT	SBD	MSSV	HỌ	TÊN	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ
40	CB32040		Lương Trung	Hưng	TP.Hồ Chí Minh	5.67	6	Đạt
41	CB32041	2000701	Ngô Quốc	Hưng	Cần Thơ	6.67	8	Đạt
42	CB32042	2000862	Huỳnh Hoàng	Kiệt	Cần Thơ	7.33	6	Đạt
43	CB32043	2001206	Nguyễn Hoàng	Kha	Cà Mau	6.67	5.75	Đạt
44	CB32044	2000637	Nguyễn Hoàng	Kha	Bạc Liêu	5	7	Đạt
45	CB32045	1900815	Đặng Văn	Khanh	Sóc Trăng	5.33	7.25	Đạt
46	CB32046	1900561	Phạm Hữu	Khiêm	Cần Thơ	7.33	8.5	Đạt
47	CB32047	2100635	Trần Phạm Đăng	Khoa	Cà Mau	7.33	5.5	Đạt
48	CB32048	1800243	Trần Đình	Khôi	Bạc Liêu	5	5	Đạt
49	CB32049	2000696	Trần Duy	Khuong	Hậu Giang	5.67	5.25	Đạt
50	CB32050	2000055	Nguyễn Ngọc Diệu	Linh	Cà Mau	4.33	6.25	Không đạt
51	CB32051		Phan Việt	Linh	Cần Thơ	4.33	1.5	Không đạt
52	CB32052	2000059	Trần Duy	Linh	Bạc Liêu	6.33	7.5	Đạt
53	CB32053	2000816	Trần Thị Tú	Linh	Bến Tre	6.33	6.5	Đạt
54	CB32054	2000809	Phạm Thanh	Lợi	Đồng Tháp	6	8.75	Đạt
55	CB32055	2000099	Trần Thị Minh	Lý	Cần Thơ	7	8.5	Đạt
56	CB32056	2000108	Huỳnh Gia	Minh	Cần Thơ	5.33	7	Đạt
57	CB32057	2000123	Tiết Tuệ	Minh	Cần Thơ	8.33	9.25	Đạt
58	CB32058	1800402	Ngô Kim	My	Cần Thơ	6	7.25	Đạt
59	CB32059		Giang Kim	Nam	Cần Thơ	6.33	7.25	Đạt
60	CB32060	1900433	Đinh Quang	Ninh	Cần Thơ	6.33	6.75	Đạt
61	CB32061	1900208	Đặng Ngọc Thiên	Ngân	Tây Ninh	5.67	7	Đạt
62	CB32062		Huỳnh Thị Diệu	Ngân	Hậu Giang	6	6.25	Đạt
63	CB32063	2000156	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Cần Thơ	6	6.5	Đạt
64	CB32064	2000175	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	Cà Mau	9	6.75	Đạt
65	CB32065	2000179	Võ Thị Thu	Nghiệp	Cần Thơ	6.33	6.75	Đạt
66	CB32066		Bùi Hữu	Ngọc	An Giang	5	7.75	Đạt
67	CB32067	2000201	Văn Nguyễn Như	Ngọc	Sóc Trăng	8.33	9.75	Đạt
68	CB32068	2000230	Đồng Văn	Nhã	Cần Thơ	5	6.75	Đạt
69	CB32069	2000248	Lý Phi	Nhạn	Hậu Giang	8.33	8.25	Đạt
70	CB32070	2000241	Tạ Đình Bảo	Nhân	Cần Thơ	7	7	Đạt
71	CB32071	2000250	Lê Minh	Nhật	Bạc Liêu	4.67	5.75	Không đạt
72	CB32072	2000259	Trần Minh	Nhật	Trà Vinh	7.33	6.25	Đạt
73	CB32073	2001203	Lê Thúy	Nhi	Cà Mau	5.67	5.25	Đạt
74	CB32074	1800073	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Vĩnh Long	6.67	5	Đạt
75	CB32075	2000314	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	An Giang	5.33	7.75	Đạt
76	CB32076	2000339	Nguyễn Nhật	Oai	An Giang	8.67	7	Đạt
77	CB32077		Nguyễn Thanh	Phong	An Giang	7	9.25	Đạt
78	CB32078		Trần Thanh	Phước	Sóc Trăng	6.67	2.5	Không đạt

KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ UCNTT KHÓA 32

STT	SBD	MSSV	HỌ	TÊN	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ
79	CB32079	2000436	Đặng Ngọc Châu	Phương	Cần Thơ	5.33	6.5	Đạt
80	CB32080	1900096	Nguy Đình	Quy	Kiên Giang	6	8.75	Đạt
81	CB32081	2000477	Nguyễn Thành	Quý	Cần Thơ	3.33	3.25	Không đạt
82	CB32082	2000508	Trần Hồng Như	Quỳnh	Sóc Trăng	5.67	8.25	Đạt
83	CB32083	1900682	Võ Diễm	Quỳnh	Cần Thơ	8.33	7.75	Đạt
84	CB32084	2000542	Trần Thị Hải	Sang	Sóc Trăng	7.67	6.5	Đạt
85	CB32085		Thạch Thị	SêRây	Vĩnh Long	6	6.5	Đạt
86	CB32086	1800519	Cao Hồng	Son	Cần Thơ	7.67	7.25	Đạt
87	CB32087	1900588	Nguyễn Thiên	Tân	Cần Thơ	7	7	Đạt
88	CB32088		Đoàn Thị Kiều	Tiên	Cần Thơ	7.67	6	Đạt
89	CB32089	2000421	Lê Nguyễn Quốc	Toàn	Cần Thơ	5	4.25	Không đạt
90	CB32090	2000423	Lê Thanh	Toàn	Cần Thơ	6.33	6	Đạt
91	CB32091		Bùi Thị Cẩm	Tú	Hậu Giang	vắng	vắng	Không đạt
92	CB32092	2000425	Đỗ Thanh	Tuấn	Cần Thơ	6	7.5	Đạt
93	CB32093	2001123	Lê Phượng	Thắm	Cà Mau	7	7.5	Đạt
94	CB32094	2001213	Nguyễn Trường	Thắm	Cần Thơ	6.67	7.75	Đạt
95	CB32095	2000278	Lê Anh	Thi	Cà Mau	6	8.5	Đạt
96	CB32096	2001072	Lê Hoàng	Thiện	Cần Thơ	7	6.75	Đạt
97	CB32097	2001017	Trần Thanh	Thiện	Sóc Trăng	6	7	Đạt
98	CB32098	1900710	Văn Quốc	Thịnh	Cần Thơ	6.33	7	Đạt
99	CB32099	1700642	Trần Thanh Dáng	Thơ	Cần Thơ	7	6	Đạt
100	CB32100	2000733	Ngô Uyên	Thùy	An Giang	6.33	7.5	Đạt
101	CB32101	1900077	Lê Văn	Thương	Hậu Giang	3.67	4.5	Không đạt
102	CB32102	1900608	Trần Lâm	Thy	Sóc Trăng	7	7.5	Đạt
103	CB32103	2000528	Đặng Thị Thùy	Trang	Kiên Giang	8	7.25	Đạt
104	CB32104	2001220	Nguyễn Ngọc	Trang	Cần Thơ	7.67	9.25	Đạt
105	CB32105	2000494	Trần Thị Huế	Trân	Hậu Giang	vắng	vắng	Không đạt
106	CB32106	2000513	Trương Nhã	Trân	Cần Thơ	7	5.75	Đạt
107	CB32107	2000681	Nguyễn Thoại	Uy	Vĩnh Long	8.33	9	Đạt
108	CB32108	1800233	Ngô Quốc	Việt	Hậu Giang	5.33	6.75	Đạt
109	CB32109	1900427	Nguyễn Quốc	Vinh	Hậu Giang	5.33	6.5	Đạt
110	CB32110		Nguyễn Tường	Vy	Khánh Hòa	8	9.25	Đạt